TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/DS-PT
Ngày 10 - 4 - 2019
V/v tranh chấp lối đi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thuyên và ông K'Tiêng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Điểu Phi Ơn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Dương Phúc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2019/TLPT-DS ngày 07-01-2019 về việc *"Tranh chấp lối đi"* do Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2018/DS-ST ngày 21-11-2018 của Toà án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 18/2019/QĐ-PT ngày 04-3-2019, giữa:

Nguyên đơn: Ông Võ Đình T, ông Phan Văn Q và ông Nguyễn Văn N; cùng địa chỉ: Thôn X, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Ông Nguyễn Ngọc N, địa chỉ: Thôn Z, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hà K (tên gọi khác: Nguyễn K, *đã chết tháng 8-2018*), bà Dương Thị L; địa chỉ: Thôn X, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - bà Dương Thị L có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị L, Trần Thị L, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị B, Trần Thị C, Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Quang H và ông Hà Minh H; cùng địa chỉ: Thôn X, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Bà Nguyễn Thị Th, bà Dương Thị L, Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Đình T; cùng địa chỉ: Thôn X, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Bà Nguyễn Thị T1; địa chỉ: Tổ Y, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Người làm chứng: Ông Đỗ Văn U, bà Hoàng Thị H và Trịnh Thị Xuân T; cùng địa chỉ: Thôn X, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Người kháng cáo: Các nguyên đơn ông Võ Đình T, ông Phan Văn Q, ông Nguyễn Văn N và ông Nguyễn Ngọc N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14-2-2017 và trong quá trình giải quyết vụ án,các nguyên đơn ông Võ Đình T, ông Phan Văn Q, ông Nguyễn Văn N và ông Nguyễn Ngọc N trình bày: Con đường xóm W, thôn X, xã K, huyện Đ hình thành trước khi nguyên đơn đến sinh sống bà con trong xóm đi lại từ năm 1996, các hộ dân đi lại đến sản xuất khi nhà nước thanh lý vườn điều cho nhân dân, trừ lại con đường đi cho bà con trong xóm chiều rộng con đường bằng khoảng cách giữa 02 hàng cây điều. Năm 1995, nhà nước đo đạc để cấp quyền sử dụng đất thì có quy hoạch con đường đi chiều rộng theo quốc lộ 14 là 04m, chiều dài từ quốc lộ 14 chạy vào trong xóm. Quá trình sử dụng đất của hai hộ liền kề hai bên đường là gia đình ông Nguyễn Quang H và gia đình ông Nguyễn Hà K đã lấn chiếm sử dụng vào phần đất của con đường. Năm 2006, bà con xóm W đã kiến nghị lên UBND xã K, sau khi kiến nghị UBND xã K xác minh thực địa con đường có chiều rộng còn lại là 2,8m, tại buổi hòa giải của UBND xã K thì 02 hộ liền kề con đường là gia đình ông Nguyễn Hà K và gia đình ông Nguyễn Quang H mỗi bên đã thống nhất dời vào phần đất của mình là 0,5m chiều rộng theo quốc lộ 14 và gia đình ông Nguyễn Hà K phải tháo hàng rào dây thép kẽm gai. Tuy nhiên chỉ có gia đình ông Nguyễn Quang H dời vào 0,5m đất chiều rộng của con đường đi, còn gia đình ông Nguyễn Hà K thì không thực hiện theo biên bản hòa giải năm 2006 của UBND xã K. Đến năm 2016, ông Nguyễn Hà K, bà Dương Thị L xây dựng nhà lấn chiếm một phần đất của con đường đi, khi mới làm móng nhà thì các hộ đã báo UBND xã K và UBND xã K đã đến thực địa để giải quyết đồng thời yêu cầu gia đình ông Nguyễn Hà K ngừng xây dựng nhà nhưng gia đình ông Nguyễn Hà K vẫn cố tình xây dựng nhà xong. Gia đình ông Nguyễn Hà K, bà Dương Thị L được nhà nước cấp quyền sử dụng đất chiều ngang theo quốc lộ 14 là 22m nhưng thực tế gia đình bà Dương Thị L sử dụng là trên 23m. Như vậy, gia đình bà Dương Thị L sử dụng thực tế chiều ngang theo quốc lộ 14 là nhiều rộng hơn đất được nhà nước cấp. Yêu cầu ông Nguyễn Hà K, bà Dương Thị L phải trả lại là 0,5m chiều rộng, chiều dài khoảng 200m; quá trình giải quyết vụ án thì yêu cầu trả lại chiều ngang con đường là 0,85m, tại phiên tòa sơ thẩm các nguyên đơn yêu cầu tòa án giải quyết buộc gia đình ông Nguyễn Hà K, bà Dương Thị L trả lại diện tích đất lấn chiếm con đường đất theo đúng hiện trạng mà trong bản đồ giải thửa đã có thể hiện để bà con trong xóm có lối đi thuận tiện.

Bị đơn bà Dương Thị L trình bày: Năm 1993, gia đình nhận chuyển nhượng của ông Đỗ Văn U, 01 lô đất tại thôn X, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk (nay là tỉnh Đắk Nông), diện tích khi chuyển nhượng không đo đạc hai bên chỉ

ranh giới đất cho nhau có hàng mít làm ranh và chiều ngang đất là 04 hàng điều mỗi hàng cách nhau khoảng 06m (theo mặt đường QL14). Đến năm 1995 thì nhà nước đo đạc, năm 1996 gia đình được UBND huyện Đ cấp chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa số 10 tờ bản đồ số:15 diện tích 4.750m^2 đất khu dân cư ổn định, đất có tứ cận: phía Đông giáp đường xóm, phía Tây giáp ông Đỗ Văn U, phía Nam giáp quốc lộ 14, phía Bắc giáp đất ông Nguyễn Văn N. Khi gia đình bà nhận chuyển nhượng thì phần đất của bà cạnh phía đông giáp con đường mòn có 03 cây mít mà gia đình ông U, bà Trịnh Thị Xuân T trồng để làm hàng ranh giới. Gia đình bà sử dụng ổn định từ năm 1993 đến năm 2006 thì các hộ ông Võ Đình T, ông Nguyễn Ngọc N, ông Phan Văn Quý và ông Nguyễn Văn N khiếu nại đến UBND xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cho rằng gia đình bà chiếm đất đường đi của xóm. Gia đình bà đã dịch chuyển hàng rào kẽm gai phía trong phần đất của gia đình sát mép ranh giới trước đây. Đến năm 2015, bà cho con gái là Nguyễn Thị T và con rễ Hà Minh H làm nhà phần đất của bà giáp con đường đi của xóm thì các hộ trên cho rằng gia đình bà làm nhà lấn chiếm và khởi kiện ra Tòa án buộc phải trả diện tích đất lấn chiếm con đường đi của xóm, bà Dương Thị L khẳng định không có lấn chiếm đất đường đi nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị L, bà Trần Thị L, bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị B thống nhất như lời khai của chồng mình là ông Võ Đình T, ông Nguyễn Văn N, ông Phan Văn Q và ông Nguyễn Ngọc N không ý kiến bổ sung gì thêm.

Ông Nguyễn Quang H, bà Trần Thị C trình bày: Năm 1998 hoặc năm 1999 gia đình ông bà mua lại của ông Dương Chí L (hiện ông L đã chết) ngang theo quốc lộ 14 là 12m, chiều sâu từ mép đường quốc lộ 14 chạy vào khoảng 103m lô đất có tứ cận: Phía Đông giáp đất ông H1, phía Tây đường xóm, phía Nam giáp ông Dương Văn L, nay là đất của con trai ông Dương Văn L là Dương Văn D và phía Bắc giáp đất quốc lộ 14. Đến năm 1996, gia đình ông được nhà nước cấp chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 15 diện tích 1340 m2. Tại thời điểm ông sinh sống tại đây thì con đường giáp đất của ông và ông Nguyễn Hà K đã có từ trước bề ngang con đường khoảng 2,6m tính từ mép ranh đất của ông sang đất của ông Đỗ Văn U (phần đất đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hà K hiện đang sử dụng). Năm 2006, bà con xóm W đã kiến nghị UBND xã K cho rằng gia đình ông và gia đình ông Nguyễn Hà K lấn chiếm đất con đường đi của xóm, sau khi kiến nghị UBND xã K xác minh thực địa con đường có chiều rộng còn lại là 2,8m, tại buổi hòa giải tại UBND xã K thì 02 hộ liền kề con đường là gia đình ông và gia đình ông Nguyễn Hà K đã thống nhất mỗi bên dời vào phần đất của mình là 0,5m chiều ngang theo QL14. Gia đình ông đã thực hiện và sử dụng đất ổn định cho đến nay. Nay ông Nguyễn Quang H, bà Trần Thị C không có ý kiến yêu cầu gì.

Anh Hà Minh H và chị Nguyễn Thị T trình bày: Tháng 9-2015, cha mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị T là ông Nguyễn K và bà Dương Thị L cho vợ chồng anh chị đất để làm nhà trên diện tích đất của ông Nguyễn K, bà Dương Thị L tại thôn X, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông bề ngang theo QL14 là 5m chiều 24m chưa sang tên quyền sử dụng đất, diện tích đất có tứ cận: Phía Đông giáp con đường đi của xóm là 24m, phía Tây giáp nhà ông Nguyễn K, bà Dương Thị L là 24m, phía Nam giáp đường QL14 là 5m, phía Bắc giáp đất ông Nguyễn K, bà Dương Thị L là 5m khi xây dựng nhà gia đình anh chị có báo với chính quyền địa phương bằng miệng không có làm thủ tục xin phép xây dựng. Khi hoàn thiện nhà xong thì các hộ ông Võ Đình T, ông Nguyễn Văn N, ông Phan Văn Q và ông Nguyễn Ngọc N cho rằng gia đình làm nhà lấn chiếm đất con đường đi của xóm nên khiếu nại đến UBND xã K, huyện Đ. Anh Hà Minh H, chị Nguyễn Thị T khẳng định anh chị làm nhà diện tích mà cha mẹ cho và khẳng định xây dựng nhà không lấn chiếm đất con đường đi của xóm và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Chị Nguyễn Thị Th, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị T1 và anh Nguyễn Đình T trình bày: Diện tích đất thuộc thửa số 10 bản đồ số 15 diện tích 4750m^2 tọa lạc tại thôn X, xã K là tài sản của cha mẹ là ông Nguyễn K, bà Dương Thị L không liên quan gì đến các con. Nay các hộ ông Võ Đình T, ông Nguyễn Văn N, ông Phan Văn Q và ông Nguyễn Ngọc N khởi kiện cho rằng ông Nguyễn K, bà Dương Thị L lấn chiếm đất con đường đi của xóm chị Nguyễn Thị Th, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị T1 và anh Nguyễn Đình T đều không có ý kiến yêu cầu gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng ông Đỗ Văn U trình bày: Năm 1990 ông mua đất theo dạng thanh lý vườn điều của xã K1, diện tích không đo đạc cụ thể mà chỉ tính theo hàng cây điều chiều ngang theo đường QL14 từ hàng cây điều này cách hàng cây điều là khoảng 6m. Năm 1993, ông có chuyển nhượng cho gia đình ông Nguyễn K, bà Dương Thị L diện tích đất tại thôn X, xã K, huyện Đ nhưng không đo đạc mà hai bên chỉ có chỉ cho nhau tính từ phía Đông sang phía Tây bề ngang là 04 hàng điều, hàng cách hàng khoảng 06m (khoảng 24m bề ngang theo QL14. Trước khi bán đất cho ông Nguyễn K, bà Dương Thị L thì ông có trồng hàng mít (hiện nay còn 03 cây giáp đường QL14) trồng ngay ranh giới con đường đi và đất ông U, con đường tranh chấp bao nhiêu mét thì không biết nhưng ông U sống tại thôn 6 từ năm 1990 cho đến nay thì ông được biết con đường này không có sự thay đổi vì được mọi người đi lại bình thường. Gia đình ông Nguyễn K làm nhà không có lấn ra đường vì làm nhà từ 03 cây mít vào đất ông Nguyễn K. Gia đình ông Nguyễn K sử dụng đất ổn định từ năm 1993 đến nay theo đúng ranh giới mà đất ông U bán.

Người làm chứng bà Hoàng Thị H trình bày: Trước đây chồng bà Dương Trí T có bán cho gia đình ông Nguyễn Quang H 01 lô đất tại thôn X, xã K về diện tích đất, thời gian thì bà không biết vì đất lúc đó chưa cấp giấy chứng nhận quyền sủ dụng đất trước khi bán đất có cạnh thì giáp con đường đất, chiều ngang con đường bao nhiêu mét thì bà không biết.

Người làm chứng bà Trịnh Thị Xuân T trình bày: Bà là vợ ông Đỗ Văn U vào năm 1990 gia đình bà mua đất thuộc diện thanh lý vườn điều của xã K1 diện tích không đo đạc cụ thể mà chỉ tính theo 06 hàng cây điều chiều ngang theo đường quốc lộ 14. Năm 1993, ông có chuyển nhượng cho gia đình ông Nguyễn K, bà Dương Thị L diện tích đất tại thôn X, xã K, huyện Đ nhưng không có đo đạc mà hai bên chỉ có chỉ cho nhau tính từ phía Đông sang phía Tây bề ngang là 04 hàng cây điều theo đường quốc lộ 14. Trước khi chuyển nhượng đất cho gia đình bà Dương Thị L thì gia đình bà đã trồng hàng cây mít để làm ranh giới giữa đất gia đình bà và đất của con đường đi (hiện nay vẫn còn 03 cây mít) và gia đình bà chỉ chuyển nhượng đất cho ông Nguyễn K, bà Dương Thị L là từ hàng cây mít sang qua đất nhà bà là 04 hàng cây điều, khi chuyển nhượng thì đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên bà cũng không biết là con đường đất có chiều ngang là bao nhiêu mét. Nhưng bà thấy gia đình bà Dương Thị L sử dụng đất từ ranh các cây mít đúng với ranh giới gia đình bà chuyển nhượng cho gia đình ông Nguyễn K, bà Dương Thị L từ năm 1993.

Tại phiên tòa các nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc gia đình ông ông Nguyễn K, bà Dương Thị L phải trả lại diện tích đất lấn chiếm con đường đất đúng theo đúng hiện trạng mà trong bản đồ giải thửa đã có thể hiện.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2018/DS-ST ngày 21-11-2018 của Toà án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông, quyết định: Căn cứ khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 165; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 105; Điều 107; Điều 136 của Luật Đất đai năm 2003; Điều 265; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2005; điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Võ Đình T, ông Nguyễn Văn N, ông Phan Văn Q và ông Nguyễn Ngọc N đối với ông Nguyễn Hà K (Nguyễn K) và bà Dương Thị L về yêu cầu trả lại diện tích đất lấn chiếm con đường đất theo đúng hiện trạng mà trong bản đồ giải thửa đã có thể hiện tại thôn X, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm, chịu tiền chi phí thẩm định tại chỗ, đo đạc đất và định giá tài sản, thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30-11-2018, các nguyên đơn ông Võ Đình T, ông Phan Văn Q, ông Nguyễn Văn N và ông Nguyễn Ngọc N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số:

19/2018/DS-ST ngày 21-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp cho rằng án sơ thẩm tuyên xử không đúng với thực địa và bản đồ giải thửa đo đạc năm 1995. Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử lại.

Tại phiên toà phúc thẩm, người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến: Về trình tự thủ tục trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa thấy Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của các nguyên đơn giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Đơn kháng cáo của các nguyên đơn ông Võ Đình T, ông Nguyễn Văn N, ông Phan Văn Q và ông Nguyễn Ngọc N kháng cáo trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của ông Võ Đình T, ông Nguyễn Văn N, ông Phan Văn Q và ông Nguyễn Ngọc N, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Qua trình bày của các nguyên đơn, bị đơn, các tư cách tố tụng khác và công văn trả lời số 18 ngày 21-8-2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đ nhận thấy: Con đường mà các hộ dân xóm W, thôn X, xã K đang tranh chấp nằm giữa 02 hộ Nguyễn Hà K và ông Nguyễn Quang H được hình thành từ trước năm 1987 và được thể hiện trong bản đồ giải thửa đo năm 1995 và bản đồ giải thửa đo năm 2011. Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ và lồng ghép với bản đồ giải thửa đo năm 1995 và bản đồ đo năm 2011 thì chiều rộng con đường trên thực địa và trên bản đồ giải thửa về cơ bản không thay đổi về chiều ngang. Cụ thể: Chiều rộng của con đường phần tiếp giáp với quốc lộ 14 đo năm 1995 khoảng 3,3-3,4m, đo năm 2011 là 3,39m. Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 21-8-2017 thì hiện trạng con đường đang sử dụng giáp với quốc lộ 14 là 3,39m, phía còn lại rộng là 3,77m. Như vậy từ trước đến nay, về cơ bản thì con đường không thay đổi về chiều ngang chỉ rộng khoảng 3,3- 3,4m, không có đoạn nào rộng 04m như biên bản xác minh thực địa ngày 21-12-2006. Ngoài ra theo trình bày của ông Đỗ Văn U và bà Trịnh Thị Xuân T là người chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Hà K thì khoảng năm 1990, ông có trồng hàng mít làm ranh giới giữa đất ông và đường đi, hiện nay vẫn còn 03 cây mít. Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ năm 2017 thể hiện ông Nguyễn Hà

K sử dụng đất đến vị trí 03 cây mít. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 107 của Luật Đất đai thì hộ ông Nguyễn Hà K sử dụng đất đúng với ranh giới thửa đất được cấp, không lấn chiếm đất con đường. Như vậy các nguyên đơn ông Võ Đình T, ông Phan Văn Q, ông Nguyễn Văn N và ông Nguyễn Ngọc N cho rằng: Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp, xử không đúng và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn về yêu cầu buộc gia đình ông Nguyễn Hà K, bà Dương Thị L phải tháo dỡ công trình xây dựng trả lại con đường đi theo hiện trạng ban đầu là không có căn cứ.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

Từ những phân tích như trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các ông Võ Đình T, ông Phan Văn Q, ông Nguyễn Văn N và ông Nguyễn Ngọc N giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2018/DS-ST ngày 21-11-2018 của Toà án nhân dân huyện Đắk R'lấp.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các nguyên đơn ông Võ Đình T, ông Phan Văn Q, ông Nguyễn Văn N và ông Nguyễn Ngọc N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Đình T, ông Phan Văn Q, ông Nguyễn Văn N và ông Nguyễn Ngọc N giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2018/DS-ST ngày 21-11-2018 của Toà án nhân dân huyện Đắk R'lấp.

2. Căn cứ khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 165; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 105; Điều 107; Điều 136 của Luật Đất đai năm 2003; Điều 265; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2005; điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2.1.Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các ông Võ Đình T, ông Phan Văn Q, ông Nguyễn Văn N và ông Nguyễn Ngọc N đối với ông Nguyễn Hà K, bà Dương Thị L về yêu cầu phải trả lại diện tích đất lấn chiếm con đường đất theo đúng hiện trạng mà trong bản đồ giải thửa đã có thể hiện tại thôn X, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2.2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đo đạc đất và định giá tài sản: Buộc ông Võ Đình T, ông Phan Văn Q, ông Nguyễn Văn N và ông Nguyễn Ngọc N phải chịu là 7.200.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí các

nguyên đơn đã nộp là 8.200.000 đồng. Hoàn trả lại cho các nguyên đơn số tiền tạm ứng chi phí còn thừa là 1.000.000 đồng (cụ thể trả cho ông Võ Đình T số tiền là 250.000 đồng, trả cho ông Phan Văn Q 250.000 đồng, trả cho ông Nguyễn Văn N 250.000 đồng và trả cho ông Nguyễn Ngọc N 250.000 đồng).

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Võ Đình T, ông Phan Văn Q, ông Nguyễn Văn N và ông Nguyễn Ngọc N mỗi người phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ số tiền ông Võ Đình T, ông Phan Văn Q, ông Nguyễn Văn N và ông Nguyễn Ngọc N đã nộp theo các biên lai thu tạm ứng án phí số: 002840, 002841, 002842 và 002843 cùng ngày 24-2-2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các nguyên đơn không được chấp nhận nên buộc ông Võ Đình T, ông Phan Văn Q, ông Nguyễn Văn N và ông Nguyễn Ngọc N mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được trừ số tiền ông Võ Đình T, ông Phan Văn Q, ông Nguyễn Văn N và ông Nguyễn Ngọc N đã nộp theo các biên lai thu tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk R'lấp;
-VKSND huyện Đắk R'lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'lấp;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Quốc Hương